

Số: /BC-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, năm 2022

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập; số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật, phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Tờ trình số 669/TTr-SC ngày 09/6/2022 của Công ty TNHH MTV Sông Chu về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa, năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Phương án và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thẩm định Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2022, với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ

1. Tên công trình lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Đơn vị quản lý, vận hành: Công ty TNHH MTV Sông Chu (sau đây gọi tắt là Công ty Sông Chu).

3. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.
- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố; Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du; Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho người dân.

4. Thông tin cơ bản của công trình:

- Phân loại và cấp công trình: Hồ chứa nước lớn, cấp III.

- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước sinh hoạt và tưới cho 52 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa.

- Diện tích lưu vực: 2,80km².

- Tần suất tưới: $P = 85\%$.

- Tần suất lũ thiết kế: $P = 1,5\%$.

- Tần suất lũ kiểm tra: $P = 0,5\%$.

- Loại hồ chứa điều tiết: Năm.

- MNDBT: (+397.50) m, ứng với dung tích $W_{BT} = 0,408 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLTK: (+398.60) m, ứng với dung tích $W_{TK} = 0,498 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNC: (+391.00) m, ứng với dung tích $W_C = 0,02 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- Đập đất: Chiều dài đập $L = 150,2 \text{ m}$; chiều rộng đỉnh đập $B_d = 4,0 \text{ m}$; chiều cao đập $H_d = 14,96 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập (+400.00) m; mái thượng lưu lát tấm bê tông đúc sẵn, hệ số mái $m_{tl} = 2,75$; mái hạ lưu có hệ số mái $m_{hl} = 2,5$, trồng cỏ bảo vệ, bố trí các rãnh thoát nước bằng bê tông, thoát nước hạ lưu kiểu hỗn hợp lắng trụ kết hợp áp mái. Cao trình cơ hạ lưu (+391.00) m.

- Tràn xả lũ: Tràn xả mặt chảy tự do, chiều rộng $B_{Tr} = 18,6 \text{ m}$; chiều cao cột nước tràn $H_{Tr} = 1,1 \text{ m}$; lưu lượng xả lũ thiết kế ($P = 1,5\%$) $Q_{tk} = 45,0 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng xả lũ kiểm tra ($P = 0,5\%$) $Q_{kt} = 86,37 \text{ m}^3/\text{s}$. Cao trình ngưỡng tràn (+397,50) m.

- Cống lấy nước: Cống ống thép, đường kính $\phi 30 \text{ cm}$, vận hành bằng van côn đặt ở hạ lưu, cao trình đáy cống (+390.50) m, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,075 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Nhà quản lý: Công trình chưa có nhà quản lý.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý lập Phương án

- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

- Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

- Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật, phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

2. Thành phần hồ sơ trình thẩm định

- Tờ trình số 669/TTr-SC ngày 09/6/2022 của Công ty Sông Chu.

- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;

- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản tham gia ý kiến của địa phương;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (*Báo cáo kiểm tra công trình trước lũ năm 2022; Tài liệu điều tra tình hình dân sinh kinh tế vùng hạ du; Biên bản kèm theo sơ họa vị trí lấy đất; Phương án sơ tán dân; Bản đồ ngập lụt;...*).

3. Nội dung chính của phương án

3.1. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

a) Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

b) Quy định vận hành trong mùa mưa lũ:

Hồ chứa Pha Đay chưa có Quy trình vận hành, do đó, Chủ quản lý hồ căn cứ vào tình hình thực tế để điều tiết mực nước hồ trong mùa lũ đảm bảo an toàn cho công trình, cắt giảm lũ hạ du.

c) Các cấp báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động I, mực nước hồ: (+397.50) m;
- Báo động II, mực nước hồ: (+398.05) m;
- Báo động III, mực nước hồ: (+398.60) m.

d) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

*** Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:**

(1) Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước lũ thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hoà thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

(2) Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch dùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

(3) Xói lũng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

(4) Có tổ mối do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua sinh ra sự cố.

(5) Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hoá và có mưa to phải đóng công, cánh cửa kẹt không xuống được.

(6) Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

*** Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:**

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Pha Đay năm 2022 do Công ty Sông Chu lập.

đ) Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu.

*** Vật tư dự phòng tại công trình:**

Công ty Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình:

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	10	17	Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	0	15	
3	Đá 4x6	m ³	0	15	
4	Cát	m ³	0	20	
5	Rọ thép	cái	44	0	Tại nhà van hạ lưu của công trình và hộ dân ở vai hữu đập
6	Bao tải	cái	2.500	0	
7	Bạt mặt xanh, vàng	m ²	50	450	
8	Cọc tre	cái	0	340	
9	Lưới đen dày, khổ (4x5)m	m ²	250	250	
10	Vò gỗ	cái	0	5	
11	Phao cứu sinh	cái	0	3	
12	Áo phao	cái	0	6	
13	Cuốc bàn	cái	0	6	
14	Xẻng (có cán)	cái	0	4	
15	Dao phát	cái	0	10	
16	Dao Chặt	cái	0	4	
17	Cuốc chim	cái	0	6	
18	Đèn bão	cái	0	2	
19	Đèn ắc qui	cái	0	2	
20	Loa tay	cái	0	1	
21	Dây thùng mềm Φ16	m	0	20	
22	Đèn pin	cái	0	3	
23	Búa tạ	cái	0	2	
24	Búa 3kg	cái	0	2	
25	Xà beng thép 1,6 m	cái	0	2	
26	Xăng dầu	lít	0	5	

*** Vật tư dự phòng trong dân:**

Thống nhất với khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty Sông Chu lập trong phương án; quá trình thực hiện, Công ty Sông Chu có trách nhiệm lập danh sách hộ dân cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể nhanh chóng huy động kịp thời.

*** Nhân lực, phương tiện ứng cứu:**

Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão hồ Pha Đay (sau đây gọi tắt là BCH PCLB hồ Pha Đay) xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là BCH PCTT, TKCN và PTDS) huyện Quan Hóa, xã Nam Xuân chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy

móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy xúc, máy ủi,...) để xử lý các tình huống khi xảy ra.

3.2. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

a) Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho người dân.

b) Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (*tràn tự do*).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

c) Phương án xử lý các tình huống

*** Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (tràn tự do)**

Tình huống lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra (cấp báo động III) kết hợp với việc mực nước sông Luông lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng một số diện tích đất lúa của bản Bút và bản Bút Xuân, xã Nam Xuân. Số diện tích bị ngập úng khoảng 33,06 ha đất lúa.

Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{TK 1,5\%} = 45,0 \text{ m}^3/\text{s}$, cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án, thời gian tránh lũ đề phòng xảy ra tình huống khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành và có khả năng dẫn đến vỡ đập. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

*** Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế (ứng với tần suất thiết kế $P = 1,5\%$)**

Tình huống vỡ đập hồ Pha Đay, tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế. Nước nhanh chóng dồn xuống khe suối chính, gây nên ngập lụt lớn cho bản Bút và bản Bút Xuân, xã Nam Xuân. Số hộ dân bị ảnh hưởng và diện tích đất đai bị ngập, gồm có:

- Số hộ bị ảnh hưởng: 255 hộ, với dân số bị ảnh hưởng là 1.128 người.

- Tổng diện tích đất đai bị ngập khoảng 65,76 ha đất, gồm: 20,24 ha đất thổ cư; 33,06 ha đất lúa và 12,46 ha đất màu.

*** Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng theo tiêu chuẩn hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra (ứng với tần suất thiết kế $P = 0,5\%$)**

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

d) Phân giao nhiệm vụ

- UBND huyện Quan Hóa:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND xã Nam Xuân:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tài sản của nhân dân của địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Ban chỉ huy quân sự các cấp, công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện Quan Hóa.

3.3. Tổ chức thực hiện

a) Sau khi phương án được phê duyệt BCH PCLB hồ Pha Đay phối hợp với BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Quan Hóa tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Pha Đay đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

b) Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Pha Đay thuộc Công ty Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Bá Thước

- Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Quan Hóa:

+ Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7h.

+ Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.

+ Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.

- Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.

- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

c) Quy định chế độ trực ban tại công trình, chế độ trực ban tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

- Tại công trình: Khi dự báo có bão, mưa lũ tất cả thành viên trong BCH PCLB hồ Pha Đay phải có mặt phân công cụ thể phụ trách công việc của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

- Tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp: Khi có bão lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng ban. BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay đã đề ra.

d) Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành

Do Trưởng ban BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Quan Hóa quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng.

đ) Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống. Quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban chỉ huy Quân sự huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Địa phương dùng hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

(Nội dung chi tiết có Phương án gửi kèm theo)

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ:

- Về cơ sở tổ chức lập Phương án: Việc Chủ hồ tổ chức lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hàng năm là phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 25 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Về thành phần hồ sơ trình thẩm định: Tuân thủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng:

Tài liệu sử dụng để kiểm tra, tính toán, đánh giá hầu hết do đơn vị quản lý, vận hành lưu trữ trong quá trình quản lý, khai thác; ngoài ra, có một số tài liệu điều tra tình hình dân sinh kinh tế vùng hạ du, phương án sơ tán dân cư của địa phương trong tình huống mưa lũ, biên bản xác định vị trí lấy đất dự phòng được thu thập và có xác nhận của địa phương; nên cơ bản là sát với thực tế, có độ tin cậy cao.

3. Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ:

- Hồ sơ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay được lập áp dụng đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật; cơ bản đảm bảo về thành phần hồ sơ; nội dung phương án phù hợp với hiện trạng công trình và vùng hạ du; đã phân giao nhiệm vụ và nêu rõ trách nhiệm của Công ty Sông Chu, các đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Đối với Bản đồ ngập lụt vùng hạ du: Đơn vị quản lý, vận hành đã phối hợp với UBND xã Nam Xuân, điều tra vết lũ và dựa vào bản đồ địa chính để xác định và khoanh vùng sơ bộ khu vực bị ảnh hưởng làm cơ sở để theo dõi, chỉ đạo; chưa bố trí được kinh phí đo vẽ, xây dựng bản đồ theo quy định.

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, chưa có danh sách chi tiết đến từng hộ dân để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

III. KẾT LUẬN

1. Hồ sơ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Pha Đay, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2022 đủ điều kiện để xem xét, phê duyệt.

2. Trên cơ sở phương án được lập, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Công ty Sông Chu:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Công ty Sông Chu phối hợp với UBND huyện Quan Hóa để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Công ty Sông Chu phối hợp với UBND huyện Quan Hóa để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành; xây dựng quy trình vận hành hồ chứa và trình phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam